

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 03- 02- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Kim Nhật L, sinh năm 1991 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Ấp Xóm T, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khome; tôn giáo: Không; con ông Kim Ngọc T, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị Kim L, sinh năm: 1964; có 01 em, sinh năm: 1995; tiền án: Ngày 26/3/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 110/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2018, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Kim Ngọc T, sinh năm 1963; trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 11/11/2020, Công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố D tiến hành tuần tra trên địa bàn phường T. Khi đến khu vực trước nhà đường Đ, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì lực lượng phát hiện Kim Nhật L đang điều khiển xe mô tô biển số 61E1-308.49 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thu giữ trong túi quần sau bên phải của L có 01 gói nilon màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng, L khai nhận là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (M=0,0850 gam), 01 xe mô tô biển số 61E1-308.49.

Kim Nhật L khai nhận, khoảng 21 giờ ngày 11/11/2020 Linh điều khiển xe mô tô biển số 61E1-308.49 đến khu vực bến xe Miền Đông thuộc Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua ma túy của người đàn ông, với giá 200.000 đồng về sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 714/MT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0850 gam, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61E1-308.49, hiệu Yamaha, màu vàng đen, số khung Y779240, số máy 5C64-779241, xác định ông Nguyễn Hồng N đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 13/11/2012, ông N bán chiếc xe này cho ông Kim Ngọc T là cha ruột của bị cáo L. Ngày 11/11/2020, ông T cho L mượn xe để đi công việc, không biết L sử dụng làm phương tiện phạm tội; đã trả xe cho ông T.

Tại cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Kim Nhật L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Kim Nhật L mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói nilon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 714/MT-PC09 (0,0588 gam ma túy) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Kim Nhật L có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, ngày 11/11/2020 trước nhà đường Đ, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương Linh tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,0850 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm. Như vậy Cáo trạng số 37/CT-VKS-DA ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân xấu đã bị Tòa án xét xử về tội mua bán ma túy và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì thư niêm phong ghi số vụ 714/MT-PC09 trọng lượng 0,0588 gam ma túy, loại mathamphetamine cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, do chưa xác định được lai lịch, tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kim Nhật L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kim Nhật L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong ghi số vụ 714/MT-PC09, trọng lượng 0,0588 gam ma túy, loại mathaphetamine, vật mẫu hoàn lại sau giám định.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021, bút lục 87).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kim Nhật L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân